

Số: **02/2018/QĐST-HNGĐ**

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Tiêu Huôi L.** Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.
- *Bị đơn*: Ông **Hồ Văn H.** Địa chỉ: Hoa Kỳ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm nêu trên.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông H có hai con chung:
    - Cháu N, sinh ngày 12/4/1999, hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ, đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh không bị nhược điểm gì về tinh thần, thể chất, hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
    - Cháu M, sinh ngày 10/7/2000, hiện đang sống với ông H tại Hoa Kỳ. Hai bên thống nhất là bà L giao cháu M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.
  - 2.3. Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Hai bên thống nhất nguyên đơn bà L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001583 ngày 28/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà L được nhận lại số tiền nộp thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;*
- *UBND huyện A;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.*

**Phạm Hùng Nôi**